

Bản án số: 362/2024/HSST
Ngày 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.
2. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại hội trường Trường Đại học L Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2024/HSST ngày 27/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1985, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Đình N (Đã chết); Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: (06).

+ Tại Bản án số 135/HSST ngày 28/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất độc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2004. Chấp hành xong án phí ngày 25/10/2004.

+ Tại Bản án số 61/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 14/9/2011.

+ Tại Bản án số 84/2006/HSST ngày 24/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 61/2005/HSST ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai bản án là 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2008. Chấp hành xong án phí ngày 14/9/2011.

+ Tại Bản án số 60/2010/HSST ngày 26/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2013. Chấp hành xong án phí ngày 01/7/2014.

+ Tại Bản án số 70/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại Bản án số 84/2014 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 07/4/2015.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 04 ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án số 70/2014/HSST ngày 26/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Bản án số 84/2014 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là 09 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định 3121/QĐ-UB ngày 08/10/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc đưa đối tượng vào trường G, thị xã T, tỉnh Ninh Bình trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/5/2001.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 đến nay). *(Có mặt)*.

Người làm chứng: Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1991. Trú quán: Tổ A, phường Q, thành phố T. *(Có đơn xin vắng mặt)*;

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1962, trú tại: Tổ E, phường Q, thành phố T. *(Có đơn xin vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc đang giữ một người nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy tại trước cửa số nhà A, tổ A, phường Q, thành phố T. Tổ công tác đã có mặt tại địa điểm trên và mời người chứng kiến việc tổ công tác kiểm tra đối với nam thanh niên trên. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Đình T, đồng thời tự giác lấy ra từ trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công

tác 01 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai số chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác là ma túy Heroine Tùng mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình T, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định (BL: 34-35)

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T có khối lượng là 0,194 gam. Lấy toàn bộ chất bột màu trắng trên đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định (BL: 38).

Tại Kết luận giám định số 923/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng thu giữ ban đầu là 0,194 gam (BL: 40).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, T đi xe buýt từ nhà tại xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực ngã 6 thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu xanh của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất giấu ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường Đ thuộc tổ A, phường Q, thành phố T thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, giữ lại và báo Công an phường Q đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của Nguyễn Đình T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án (BL: 34-40; 45-62).

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,179 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu và 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 361/CT-VKSNDTPTN ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Đình Tùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo

Nguyễn Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình T mức án từ 6 đến 7 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, tại khu vực tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,194** gam, chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị quần chúng nhân dân phát hiện báo Công an phường Q, thành phố T đến bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,194 gam Heroine để mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã có 06 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội này thuộc vào trường hợp Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 53 BLHS.

Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, H, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o, Tái phạm nguy hiểm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử bằng nhiều bản án có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T mức án từ 6 đến 7 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,179 gam ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói mẫu và 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Nguyễn Đình T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường Q, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Đình T **6 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T1 bên trong chứa 0,179 ma túy và bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 2 dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh T và chữ kí của Nguyễn Thành T2 và Tạ Hải A. - 01 bì niêm phong kí hiệu T2 bên trong chứa vỏ bao mẫu niêm phong ban đầu, mặt sau bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ kí của Tạ Hải A, Đinh Văn M1, Lương Văn M2, Đinh Văn T1 và dấu điểm chỉ của Nguyễn Đình T.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 11/12/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; ..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

